

NGƯỜI KHÁCH VIỄN PHƯƠNG

Bình-nguyên Lộc

- Đồng ý, nhưng phải quyết định mau lên, nắng cháy da đây.

Đã sáu giờ chiều rồi, nhưng đó là giờ ưóc lệ chứ không phải giờ thật của trời đất, của việu do thời gian nào nên trời còn nắng chang chang.

Dân Việt Nam đã chịu cảnh giờ ưóc lệ này từ thời Decoux, từ thời Nhật chiếm đóng tới giờ, qua bao triều hưng vong, những chiếc đồng hồ của ta của ta vẫn phải chạy trước một tiếng hoặc hai tiếng, thành thử tới bảy giờ tối, lăm hôm cũng chưa hết nắng.

Nắng chiều không gay gắt như nắng trưa, nhưng nó chiếu xiên, đâm lén sau lưng ta, hoặc làm ta mù quáng - nếu ta đại dột nhìn về hướng Tây, y như lái xe đi trên đường trường ban đêm, mà gặp phải một bác tài vô lễ đi ngược chiều của ta mà cho đèn pha của bác làm lòa mắt ta chơi.

Cả bọn nóng nảy đòi đi ngay, bởi vì đi ít khổ hơn đứng một nơi, ngoài phố, với bốn năm chiếc xi-cút-tơ đồn đống lại một chòm.

Chiều thứ bảy hôm nay, họ quyết định đi ăn cơm ở ngoài, chớ trời nóng quá ăn cơm nhà nuốt không trôi nữa, quyết định này tới rất bất thần, sau khi họ ra khỏi nhà một thằng bạn chung.

- Lẽ cố nhiên là nên ăn ở một quán lộ thiên, một thằng đề nghị :
- Cho mát, hay lấm. Nhưng phải là quán xa, để được hưởng ánh đèn nó làm cái gì cũng hóa nên thơ tuốt, bởi ta đi tới đó thì mặt trời phải lặn mất rồi mới được.
- Nè, quán Hoàng Anh có con gái ông chủ quán hấp dẫn như tiểu thuyết của Phú Đức ghen ta, đừng có quên điểm ấy.
- Hoan hô cô Hoàng Anh !

Hoàng Anh có lẽ chỉ là một cái tên phăng te di thời, nhưng các cậu nhất định rằng con gái chủ quán mang tên đó.

Chúng nó thích quán Hoàng Anh hơn tất cả mọi quán lộ thiên khác, trừ Thới ra.

Quán Hoàng Anh là một quán nhậu, chuyên bán các thức ăn mà khách hủ chìm rất ưa. Thới không biết uống rượu nên không bao giờ chịu đi ăn ở quán đó hết.

Nhưng chiều hôm nay chàng không phản đối và thót lên yên sau của một thằng bạn ngay.

Không hiểu sao mà chiều nay chàng nghe bồn chồn lạ. Đó là cái nỗi buồn không căn cứ của những năm trước, những năm chàng mới bắt đầu mơ yêu, đó là cái nỗi nhớ thương băng quơ, không đối tượng.

Thới mắc trở lại chứng bệnh từ bốn tháng nay từ ngày mà Tuyết đi lấy chồng, ban đầu chàng đau tê tái rồi nguôi lần lần và nỗi buồn diu diu này lần lần xâm chiếm lấy

chàng cho tới chiều hôm nay thì chàng nghe như quanh mình là một khoảng không mênh mông.

Mặt trời đã tắt, chưa tắt hẳn, nhưng quán lộ thiên lại không lộ thiên hoàn toàn, nên tối hù, thành thử ở đây phải lên đèn.

– Ta ngồi ở một buồng gần nhà nhứt cho thằng Thói nó thấy mặt “nàng” một lần, nghen các bồ ! Ngạc đề nghị.

Cả bọn làm thinh, nhưng họ biểu đồng tình với Ngạc bằng cách chọn cái buồng đó.

Buồng chỉ là một lối nói thôi,

Quán cất giữa một vườn cao su nhỏ, khá cao niên, vì cây cao su nào thân cây cũng ôm được một ôm. Có lẽ đây là một vườn thử cây, nên chủ vườn chỉ trồng chơi năm bảy mẫu thôi, lại trồng ngay cửa Đông của một thành phố lớn là Saigon.

Cao su luôn luôn được trồng ngay hàng thẳng lối, cây này cách cây khác độ năm thước và vườn cây là khoảng đất trống giữa bốn cây cao su.

Chủ quán đã trồng trúc cảnh tước loại bỏ cây từ gốc cao su này đến gốc cao su khác để ngăn quán ra thành nhiều ô vuông, ô ấy được khách gọi đùa là buồng.

Tàn cao su không dày mật nhưng cũng làm cho quán tối om, về chiều, và những ống nê ông gắn trên nhánh cây tỏa ra một thứ ánh sáng trắng huyền ảo hơn là những ánh trắng thật, xuống các “buồng ăn”.

Thói nhìn qua các khóm trúc thì thấy nhà quán, cất bằng gạch men mà vách không tô xi măng, rất có vẻ gia đình. Sân nhà có đu cho trẻ con, có võng treo trên giá sắt, nhưng quây thu tiền thì không thấy đâu, nhà bếp chắc là ở sau nhà quán.

Từ này giờ trước khi tới đây, chàng tưởng tượng ra một chiếc quây bằng mây, theo lối sẵn đã, và hình dung ra người thiếu nữ ngồi sau quây với mái tóc bông bênh mà thằng Tôn nó thường tả.

Ý, cái thằng Tôn này nó mới là họa sĩ làm sao chớ. Nó vẽ bằng miệng, nhưng vẽ tài thế nào mà Thói như đã xem bức chơn dung vẽ dầu của cô Hoàng Anh, do một họa sĩ truyền thần danh tiếng vẽ ra.

Nè, đôi mắt nàng đen lắm, sâu như đáy giếng, lông nheo của nàng là lông nheo thật, mà nó cong quót lên như là lông nheo giả của đào trên sân khấu vân vân và vân vân...

Không có quây, nhưng cũng chẳng sao, vì có cái sân gia đình này thì hẳn lát nữa đây, cả nhà chủ quán sẽ ra sân hóng mát. Chắc chúng nó đã thấy “nàng” trong dịp ấy, chớ quán này đứng đắn, không có nữ chiêu đãi viên, thì Hoàng Anh không thể xuất hiện bằng cách nào khác được.

Trong khi bạn hữu chàng trò chuyện, giải khát để đợi món ăn, thì Thói đưa mắt nhìn sang các buồng khác, qua những bức rèm trúc sống.

Bóng dáng nhiều thiếu nữ thấp thoáng bên kia rèm, đó là khách ăn đầy chớ, chàng biết vậy, nhưng cứ có ảo tưởng đó là Hoàng Anh, ra đây để trò chuyện với khách quen hầu cầm khách.

Nhưng không có cô nào có vẻ là Hoàng Anh mới là đáng tức mình, chỉ cần ảo tưởng mà cũng không toại nguyện.

Hoàng Anh đang nằm nhà thì hẳn không ăn mặc lớn như các thiếu nữ mà chàng thấy dưới ánh đèn, bấy giờ đã sáng lên nhiều lắm, nhờ trời đã tối hẳn.

Chàng nhìn sững cái lưng của một cô gái mặc din và sơ mi đồng màu, một màu da trời thật nhạt, và cố tin rằng đó là thiếu nữ mà chàng tìm kiếm bởi bộ din cho người mặc nó cái vẻ nằm nhà như là bi-da-ma vậy.

Ở đây, cái gì cũng hư ảo hơn là dưới ánh đèn màu trong các hộp đêm nhiều. Lá cao su dày bụi thời gian mà được ánh đèn dịu, soi ngược lên, hoặc được nguồn ánh sáng ấy ẩn trong đó, lá ấy trông mỏng mỏng và người nhìn cứ như là đang đứng trước một mùa xuân mà thiên nhiên vừa được tái tạo.

Trong ánh đèn màu, người xấu cũng hóa đẹp, ta biết vậy nên cứ không tin là họ đẹp, nếu may mắn có người đẹp thật sự.

Ở đây, ta không đề phòng, vì ánh sáng thật, không cho phép ai ăn gian, mà ác lắm, họ chỉ thấy thoáng qua rèm trúc sống thôi, ta chẳng thấy rõ họ được, mà lại cứ tín nhiệm nơi tình thế không thể ăn gian của họ, thành thử tất cả phụ nữ đều như tiên giáng hạ trong khung cảnh khá thần tiên này.

Nhưng cô Hoàng Anh ảo tưởng, bỗng dưng không còn là cô Hoàng Anh nữa, bởi cô ấy đứng lên cùng một lượt với người thanh niên ngồi đối diện với cô, rồi người ấy đèo cô ta sau chiếc vét-ba mà y đã đẩy tuốt vào buồng ăn. Xe nổ máy, và ảo ảnh tan biến liền.

Món ăn đầu đã được dọn ra. Trước khi trải khăn lên đùi, Thới hỏi :

- Còn Hoàng Anh đâu ?
- Chưa mà, Hồ nói, đào chưa xuất hiện vào giờ này đâu. Có lẽ đang ăn cơm sau bếp.
- Nhưng đào sẽ xuất hiện tại đâu ?
- Lát nữa má của đào sẽ ra nằm vống trên sàn, còn đào thì coi chừng em trai nhỏ của đào chơi xích đu.

À, ra vậy. Đó là cảnh mà Thới đã đoán được trước từ **nãy** giờ.

Bọn này ăn tợn lắm. Chúng nó có sáu đứa, vậy mà một con gà giò mỡ to tướng, loại gà ngoại quốc ấy, chúng nó quất có mấy đứa là sạch tron đĩa.

Huỳnh cầm thực đơn lên vừa xem vừa khỏ vào thành ly bằng muống để gọi bồi :

- Cho một đĩa lươn um sữa tươi.
- Dạ thưa hết rồi, anh bồi nói.

Thằng Quỳnh du côn nó trợn mắt hỏi :

- Tụi tui vô đây lúc quán vừa mở cửa, sao mới ăn có một đĩa mà đĩa thứ nhì lại đã hết ?

Anh bồi bèn gãi đầu, ấp úng mãi, không đáp được.

- Thôi, cho ếch chiên bơ đi.
- Dạ, ơ...ơ... cũng hết rồi.
- Bộ giỡn sao chứ, muốn tôi ra sau bếp xét nhà không ?

Anh bồi do dự rất lâu rồi nói giọng miền Bắc :

- Xin quý thầy thông cảm cho, vì đêm nay là đêm cuối cùng, nên quán không bày về chỉ cho nhiều.
- Cuối cùng của cái gì ? Sanh hỏi.
- Dạ, mai này thì chúng tôi dẹp quán.

Cả bàn đều kinh ngạc, Thọ trở mắt há miệng nhìn người bồi bàn rồi hỏi :

- Bộ chủ anh trúng số đặc biệt ba triệu hả ? Khi không quán đang đông khách sao lại dẹp?
- Dạ, vì tình thế. Chẳng, ông chủ vườn cao su này, ổng cho người Huế Kỳ thuê cả khu vườn, nên chúng tôi phải đi.

Trong khi bạn hữu chàng nhao nhao lên phản đối một cách vô lý và điên khùng một việc mà lẽ nó không có quyền ngăn, thì Thới thờ người ra, sau khi chết lặng đi trong mấy mươi giây đồng hồ.

Thình lình chàng nghe đau cái niềm đau của người khách viễn phương, mộ danh mà đến trễ. Thật là :

Khéo vô duyên bậy là mình với ta.

- Sao lại phải đi ? Có giết người ta không ? Hổ nói to, gần như là hét.
- Dạ, ông chủ vườn cao su đã bồi thường cho chủ tôi một số bạc to lắm. Chủ tôi bỏ được sáu trăm ngàn, thì còn đòi gì hơn.
- Thế quán sẽ dọn về đâu ?
- Đất gần khó tìm lắm, còn đất xa thì không có an ninh, khách không dám tới. Chắc là quán dẹp luôn.
- Ồi giời, thế thì chết tở đời, Ngạc nhái giọng Bắc của anh bồi bàn, tở còn làm sao mà thấy mặt cô Hoàng Anh của tở được nữa ?

Anh bồi ngạc nhiên nói :

- Cô Hoàng Anh là cô chị, đã đi lấy chồng từ lâu rồi, thầy không biết sao ?
- Vậy à, thế còn cô em hiện ở nhà tên gì ?
- Dạ, tên là cô Thịnh.

Lũ ba gai, thằng thì cười ngất, thằng thì la lối om sòm, trong khi Thới lại nghe đau một niềm đau thứ nhì nữa, trong sự im lặng triền miên của chàng.

Thì ra, chàng là khách viễn phương đến trễ tới hai chuyến, trễ cái chuyến đầu mà có lẽ cô lái đò còn đẹp hơn nữa.

Nhưng sự mất mát lớn lao hơn hết không phải là cô Hoàng Anh đã đi lấy chồng mà là cô gái còn ở lại không được mang tên Hoàng Anh nữa, nơi trí chàng.

Tấm lòng chàng giãy nảy lên, không nhìn nhận cô gái còn lại tên là Thịnh, vì chàng đã trót phối hợp tên Hoàng Anh với gương mặt, mái tóc mà bạn chàng đã tả cho chàng nghe. Nhưng không nhận cũng không được, vì sự thật cô ấy tên Thịnh.

Lắm khi, người ta mê ai, chỉ vì cái tên, cái tên còn quan trọng hơn là đôi mắt, cái môi, hoặc một tòa thân thể kiều diễm nữa, cái tên mà văn hào Marcel Proust đã nói đến trong cả một chương sách dày bảy mươi trang, tên nơi chốn hay tên người gì, cũng đều có sức sống riêng của nó, huyền hoặc lạ kỳ.

Có lắm cậu cưới một cô gái chỉ vì cô ấy tên Thu, nội bấy nhiêu đó đủ cho cậu ta lắm rồi, những thứ khác là phụ thuộc.

Có một nhà văn, anh bạn Vũ Xuân Tụ, anh ấy từ Hà Nội vào Nam năm 1935, làm đủ thứ nghề, đều thất bại cả, và rồi cuộc năm 1961 anh ấy quyên sinh, anh ấy tâm sự rằng đã vào đây chỉ vì cái địa danh Sài Gòn nó mê hoặc anh thôi, không vì lẽ nào khác, bằng có là anh ấy không hề cưới vợ Nam, không hề doanh thương ở Nam, không hề thích cảnh vật miền Nam bằng cảnh vật Hà Nội. Địa danh Sài Gòn mê hoặc anh từ thuở anh còn ở Hà Nội, mà vào đây xong, thất vọng, thất bại, anh vẫn cứ bị nó mê hoặc như thường, chỉ muốn chết ở Sài Gòn thôi và quả nhiên, anh được chết ở Sài Gòn.

- Nhưng sao tới giờ này mà chưa thấy có mặt cô Thịnh ra hóng mát, Ngạc hỏi người bồi bàn.
- Dạ, cả nhà ông chủ tôi đều dọn đồ đi hôm nay. Có lẽ rò-xét đêm nay để thưởng cho chúng tôi về công khó nhọc thu dọn ngày mai này.

Tồn cười ha hả mà rằng :

- Được, ngày một tôi sẽ tới đây để coi các anh bỏ rơi cái gì lại, tôi lượm, chậu mai này sẽ đem đi chớ ?
- Dạ.
- Còn chậu kim-quít, chậu nguyệt quới ?
- Dạ, cũng sẽ mang đi cả.
- Cái lồng chim ?
- Dạ, lồng chim ấy của cô Thịnh, cô ấy quý nó lắm, thì chúng tôi càng mang nó đi cẩn thận hơn các món khác nữa.

Ngày một, Thói sẽ vào vườn cao su này, chàng tự nguyện như vậy, để nhìn dấu vết của cái lồng chim to lớn, hiện đang được chôn chặt trên một nền xi-măng.

Đó là di tích độc nhất của người con gái mà chàng chưa bao giờ được cái điểm phúc thấy mặt mũi ra sao cả.

Nếu gia đình nàng chỉ đi nơi khác vì sa sút, chàng sẽ thuê đất, cất nhà giữa khu vườn này để tưởng lắng nghe hương thừa của nàng mỗi đầu hôm, để tưởng thấy hình bóng nàng thấp thoáng trong sương chiều như một bóng ma.

Nhưng ngày một, có lẽ xe ủi đất sẽ tới đây để ủi rạp mấy ngàn cây cao su cao niên này rồi một kho quân nhu sẽ được một vòng tường cao bao quanh, hoặc là mấy mươi chiếc buyn-đinh sẽ mọc lên, mười lần cao hơn cao su già nửa thế kỷ này.

Và không bao giờ, còn cái gì của cô Thịnh nữa cả.

Có thể đêm đêm tiếng cười con gái sẽ vang lên nơi đây, vì biết đâu người ta không lập khu giải trí với những quán rượu đông đúc chiền đái viên ở đây, nhưng có tiếng người con gái và tiếng người con gái, cô Thịnh và những cô phấn bự ấy khác nhau rất xa.

Thói thân thờ trông qua màn trúc sống và thấy chiếc đu sắt và bàn đu gỗ sơn màu téch-ni-cô-lo. Chàng lim dim đôi mắt lại.

Người con gái có mái tóc bông bênh, mặc bi-da-ma xanh lợt như đang đứng vừa trông chừng em, vừa hỏi mẹ cái gì.

Chàng rùng mình, khi mở mắt ra chỉ thấy cái đu đứng không, y như là con ngựa về tàu, trên yên vắng người kỵ mã đã đơn thương ra đi.

Chàng cố nhìn sưng chơn đu, nơi mà thiếu nữ tên là Thịnh có thể đã đứng mỗi đầu hôm. Chàng có đọc một quyển sách, trong ấy người ta nói rằng hình bóng con người hay vật gì, có thể in mờ lên một bức tường, lên cả không khí nơi đó nữa, mà chỉ có mắt của một số người là thấy được mà thôi, khi người ấy, vật ấy bị dời đến nơi khác rồi.

Chàng nỗ lực thử xem bóng cô Thịnh còn vất vưởng trong không trung ở đó hay không, hoặc nó in mờ trên bức tường gạch không tô xi-măng mà được quét vôi trắng, sau đó hay không.

Không, không có gì cả.

Ngoài kia, quanh cái quán gà giòi mỡ là bóng tối dày đặc của một vườn cao su lâu đời, bóng tối này, đêm mai, sẽ xâm chiếm nơi này, và bóng tối của Sài Gòn đông đúc hai triệu người nặc danh sẽ trùm lên một cô gái nặc danh mà riêng Thói, tên tuổi sẽ vang dội mãi bên tai chàng, chỉ vì chàng chưa thỏa ước mơ.

Bọn thực khách này ra khỏi quán, cho nổ máy rền trời, và năm chiếc xi-cút-tơ dẫn hàng một tiến ra cổng trên ngõ đá đỏ xuyên vườn.

Chàng nhìn mặt ngỏ, ngậm ngùi tưởng đến cái ngày mà :

“Dấu xe ngựa đã rêu lò mờ xanh”.

Thật là : “Khóc than khôn xiết sự tình”.

(Tuần báo “Tiền Phong”, 1966)

